

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT
NGUYỄN THỊ MINH KHAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 167/QĐ-NTMK

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai đánh giá thực hiện dự toán thu – chi ngân sách Quý 3 năm 2023 của trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công khai đánh giá thực hiện dự toán thu – chi ngân sách quý 3 năm 2023 của Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai (theo biểu mẫu số 03 đính kèm)

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Thời gian công khai là 90 ngày

Điều 3: Các phòng, ban liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Lưu: VT
- P.Kế toán.



Nguyễn Thị Hồng Chương

Đơn vị: TRƯỜNG THPT NGUYỄN THỊ MINH KHAI

Chương: 422 - 074

ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ 3 NĂM 2023

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị
dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

(Kèm theo Quyết định số 16.7 QĐ-NTMK ngày 06/10/2023 của Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai)

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện Quý 3	Ước thực hiện/dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm nay) so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
1	Số thu phí, lệ phí				
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
2.1	Chi sự nghiệp.....				
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	25.331.954.000	9.086.927.114	67,87%	76,22%
1	Chi quản lý hành chính				
2	Nghiên cứu khoa học				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	25.331.954.000	9.086.927.114	67,87%	76,22%
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	0	0	0,00%	0,00%
3.2	Kinh phí nhiệm vụ cải cách tiền lương (TX)		0	0,00%	0,00%
3.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	15.662.954.000	6.598.297.105	42,13%	32,81%
3.4	Kinh phí nhiệm vụ cải cách tiền lương (KTX)	9.669.000.000	2.488.630.009	25,74%	43,40%
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chi bảo đảm xã hội				
6	Chi hoạt động kinh tế				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
11	Chi Chương trình mục tiêu				

PT Kế Toán

Nguyễn Thị Kiều Liên

Ngày 06 tháng 10 năm 2023



Nguyễn Thị Hồng Chương

Mã chương: 422

Đơn vị: Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai

Mã ĐVQHNS: 1008124

Mã cấp NS: 2



Người ký: Phạm Xuân Quyết
Ngày ký: 04/10/2023 14:07:54
Chức danh: Kế toán trưởng
Đơn vị: KBNN Quận 3 - TP Hồ Chí Minh
Nội dung: Phê duyệt hồ sơ đối chiếu xác nhận số dư

Mẫu số 20c

Ký hiệu: 02a-SDKP/ĐVDT

BẢNG ĐỐI CHIẾU TÌNH HÌNH SỬ DỤNG KINH PHÍ NGÂN SÁCH BẰNG HÌNH THỨC RÚT DỰ TOÁN TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Quý 3 /Năm 2023

Nội dung	Mục lục NSNN				Tạm ứng		Thực chi		Tổng	
	Mã nguồn NSNN	Mã ngành kinh tế	Mã NDKT	Mã CTMT, DA	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5=1+3	6=2+4
Lương theo ngạch, bậc	12	074	6001	00000	0	0	1.119.377.402	3.435.865.505	1.119.377.402	3.435.865.505
Lương hợp đồng theo chế độ	12	074	6003	00000	0	0	455.647.215	1.297.030.845	455.647.215	1.297.030.845
Phụ cấp chức vụ	12	074	6101	00000	0	0	24.063.499	69.433.997	24.063.499	69.433.997
Phụ cấp làm đêm; làm thêm giờ	12	074	6105	00000	0	0	597.060.901	597.060.901	597.060.901	597.060.901
Phụ cấp ưu đãi nghề	12	074	6112	00000	0	0	444.569.979	1.341.970.588	444.569.979	1.341.970.588
Phụ cấp trách nhiệm theo nghề, theo công việc	12	074	6113	00000	0	0	1.564.500	12.739.500	1.564.500	12.739.500
Phụ cấp thâm niên vượt khung; phụ cấp thâm niên nghề	12	074	6115	00000	0	0	230.881.570	713.250.893	230.881.570	713.250.893
Bảo hiểm xã hội	12	074	6301	00000	0	0	311.094.846	937.648.811	311.094.846	937.648.811
Bảo hiểm y tế	12	074	6302	00000	0	0	54.899.090	165.467.438	54.899.090	165.467.438
Kinh phí công đoàn	12	074	6303	00000	0	0	36.599.395	110.311.625	36.599.395	110.311.625
Bảo hiểm thất nghiệp	12	074	6304	00000	0	0	17.962.783	54.146.883	17.962.783	54.146.883
Các khoản đóng góp khác	12	074	6349	00000	0	0	9.149.849	27.577.909	9.149.849	27.577.909
Chi khác	12	074	6449	00000	0	0	75.096.000	75.096.000	75.096.000	75.096.000
Tiền điện	12	074	6501	00000	0	0	39.793.102	67.145.351	39.793.102	67.145.351
Tiền nước	12	074	6502	00000	0	0	36.256.974	74.461.114	36.256.974	74.461.114
Văn phòng phẩm	12	074	6551	00000	0	0	7.780.000	7.780.000	7.780.000	7.780.000

Vật tư văn phòng khác	12	074	6599	00000	0	0	0	10.477.000	0	10.477.000
Khoán công tác phí	12	074	6704	00000	0	0	4.500.000	13.500.000	4.500.000	13.500.000
Cấp bù học phí cho cơ sở giáo dục đào tạo theo chế độ	12	074	7766	00000	0	0	3.132.000.000	3.132.000.000	3.132.000.000	3.132.000.000
Chi khác	14	074	6449	00000	0	0	2.488.630.009	5.392.522.332	2.488.630.009	5.392.522.332
Cộng:					0	0	9.086.927.114	17.535.486.692	9.086.927.114	17.535.486.692
Phần KBNN ghi:										

Ghi chú: KBNN chỉ ghi vào "Phần KBNN ghi" trong trường hợp có chênh lệch số liệu giữa đơn vị và KBNN và ghi cụ thể các thông tin về số liệu bị chênh lệch.

Ghi chú của KBNN:

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày 4 tháng 10 năm 2023

Kế toán

Kế toán trưởng

(Ký tên, đóng dấu)

Trần Thị Kim Dung

Người ký: Phạm Xuân Quyết
Ngày ký: 04/10/2023 14:07:54
Chức danh: Kế toán trưởng
Đơn vị: KBNN Quận 3 - TP Hồ Chí Minh

Phạm Xuân Quyết

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH

Ngày 3 tháng 10 năm 2023

Kế toán trưởng

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

Người ký: Nguyễn Thị Kiều Liên
Ngày ký: 03/10/2023 18:44:24
Đơn vị: Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai

Nguyễn Thị Kiều Liên

Người ký: Nguyễn Thị Hồng Chương
Ngày ký: 03/10/2023 19:17:48
Đơn vị: Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai

Nguyễn Thị Hồng Chương

Mã chương: 422

Đơn vị: Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai

Mã ĐVQHNS: 1008124

Mã cấp NS: 2



Người ký: Phạm Xuân Quyết
Ngày ký: 04/10/2023 14:07:21
Chức danh: Kế toán trưởng
Đơn vị: KBNN Quận 3 - TP Hồ Chí Minh
Nội dung: Phê duyệt hồ sơ đối chiếu xác nhận số dư

Mẫu số 20a

Ký hiệu: 01a-SDKP/ĐVDT

BẢNG ĐỐI CHIẾU DỰ TOÁN KINH PHÍ NGÂN SÁCH BẰNG HÌNH THỨC RÚT DỰ TOÁN TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Quý 3 /Năm 2023

Mã nguồn NSNN	Mã ngành kinh tế	Mã CTMT, DA	DT năm trước chuyển sang	Dự toán giao đầu năm	DT năm nay		DT được sử dụng trong năm	DT đã sử dụng		DT đã Cam kết chi		DT giữ lại	DT còn lại
					Trong kỳ	Lũy kế đến kỳ báo cáo		Trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo		
A	B	C	1	2	3	4	5=1+4	6	7	8	9	10	11=5-7-9
12	074	00000	0	15.662.954.000	495.352.000	15.662.954.000	15.662.954.000	6.598.297.105	12.142.964.360	0	0	0	3.519.989.640
14	074	00000	394.840.357	9.669.000.000	0	9.669.000.000	10.063.840.357	2.488.630.009	5.392.522.332	0	0	0	4.671.318.025
Cộng:			394.840.357	25.331.954.000	495.352.000	25.331.954.000	25.726.794.357	9.086.927.114	17.535.486.692	0	0	0	8.191.307.665
Phần KBNN ghi:													

Ghi chú: KBNN chỉ ghi vào "Phần KBNN ghi" trong trường hợp có chênh lệch số liệu giữa đơn vị và KBNN và ghi cụ thể các thông tin về số liệu bị chênh lệch.

Ghi chú của KBNN:

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày 4 tháng 10 năm 2023

Kế toán

Kế toán trưởng

(Ký tên, đóng dấu)

Trần Thị Kim Dung

Người ký: Phạm Xuân Quyết
Ngày ký: 04/10/2023 14:07:21
Chức danh: Kế toán trưởng
Đơn vị: KBNN Quận 3 - TP Hồ Chí Minh

Phạm Xuân Quyết

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH

Ngày 3 tháng 10 năm 2023

Kế toán trưởng

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Thị Kiều Liên

Người ký: Nguyễn Thị Kiều Liên
Ngày ký: 03/10/2023 18:44:48
Đơn vị: Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai

Nguyễn Thị Hồng Chương

Người ký: Nguyễn Thị Hồng Chương
Ngày ký: 03/10/2023 19:17:41
Đơn vị: Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai